

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07/01/ 2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương,
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hùng.
2. Bà Mai Thị Thanh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Ngày 07 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở: Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 08 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số :20/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: chị Lê Thị Kim C , sinh năm : 1975;

Trú tại: thôn 5 (nay là thôn T, xã I) ,huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, có mặt.

2. *Bị đơn*: anh Nguyễn Cửu L, sinh năm 1972;

Trú tại: thôn 5 (nay là thôn T, xã I), huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/08/2018, lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị C trình bày:

Về hôn nhân: hai vợ chồng tìm hiểu tự do, tự nguyện không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai vào ngày 10/01/1999. Cuộc sống vợ chồng sau khi hết hôn hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Anh L không quan tâm đến vợ con, suốt ngày cờ bạc, rượu chè be bét, đánh đập vợ con, những vật dụng trong nhà anh L mang đi bán và cầm cố hết. Cuộc sống vợ chồng từ đây không còn hạnh phúc, chị C cảm thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn lại được và anh chị đã sống ly thân hơn 01 năm. Do đó chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

* *Về con chung*: có 03 con chung:

Lớn nhất tên là Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 20/11/1999, hiện đã lập gia đình ở riêng tự lập.

Thứ hai tên là Nguyễn Cửu T, sinh ngày 08/05/2002, hiện đang ở với bố.

Thứ ba tên là Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh 14/10/2009 hiện đang ở với mẹ

Chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng trực tiếp một con chung tên là Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh ngày 14/10/2009; giao cho anh L nuôi dưỡng trực tiếp một con chung tên là Nguyễn Cửu T, sinh ngày 08/05/2002, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

** Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai đề và quá trình giải quyết vụ án cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay bị đơn trình bày

Về hôn nhân: Anh L đồng ý với lời trình bày của chị C về quá trình tìm hiểu đi đến hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai vào ngày 10/01/1999. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị C đi làm thuê về muộn, bỏ bê công việc nhà, không lo cơm nước cho bố mẹ già và con cái. Anh L đã nhiều lần góp ý nhưng chị C không chịu thay đổi, từ đó vợ chồng xảy ra cãi vã lẫn nhau. Chị C bỏ nhà ra đi từ 17/12/2017 đến tháng 8/2018 về làm đơn khởi kiện ly hôn, theo anh L thì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng anh L không đồng ý ly hôn đề nghị tòa giải quyết đoàn tụ.

Về con chung :

Có 03 người con chung như vợ anh trình bày.

Lớn nhất tên là Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 20/11/1999, hiện đã lập gia đình ở riêng tự lập.

Thứ hai tên là Nguyễn Cửu T, sinh ngày 08/05/2002, hiện đang ở với bố.

Thứ ba tên là Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh 14/10/2009 hiện đang ở với mẹ

Nếu phải ly hôn, anh L đồng ý nuôi cháu Tr, chị C nuôi dưỡng cháu Tr. Nhưng chị C phải trực tiếp nuôi dưỡng, không được để cho ai ông bà hay người khác nuôi.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Tại bản tự khai ngày 26 tháng 9 năm 2018 cháu Nguyễn Cửu T có ý kiến nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với bố.

-Tại bản tự khai ngày 26/9/2018 cháu Nguyễn Thị Kiều Trh, có ý kiến nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị Kiều C khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị C và anh L có đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện Chư Pưh ngày 10/01/1999, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một

thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Anh L thường cờ bạc, rượu chè, còn đánh đập vợ con, đồ dùng trong nhà thì anh mang bán và cầm cố hết, cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, chị C không còn thương yêu anh L nữa và anh chị đã sống ly thân hơn một năm nay; từ đó đến nay không còn liên hệ về tình cảm với nhau nữa. Hôn nhân giữa chị C và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Anh L biết việc chị C làm đơn yêu cầu ly hôn, nhưng anh cho rằng mâu thuẫn chưa trầm trọng, chưa đến mức phải ly hôn, nhưng anh L không có biện pháp nào phù hợp để cải thiện tình cảm vợ chồng, anh L cho rằng nếu chị C khẳng định đòi ly hôn thì anh cũng chấp nhận ly hôn chiều theo ý chị C. Như vậy thể hiện anh L đã bất lực và buông xuôi không còn cần phải níu kéo để cải thiện tình trạng hôn nhân nữa. Trước tòa hôm nay chị C vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh L, chị cho rằng chị không còn tình cảm yêu thương gì với anh L nữa; Như vậy thể hiện cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị C yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ pháp luật, được quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của luật HN và GD, HĐXX xét chấp nhận việc yêu cầu ly hôn của chị C.

[2.2] Về con chung: Anh L, chị C có 03 (ba) người con chung tên là:

Lớn nhất tên là Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 20/11/1999, hiện đã lập gia đình ở riêng tự lập không yêu cầu giải quyết.

Thứ hai tên là Nguyễn Cửu T, sinh ngày 08/05/2002, hiện đang ở với bố.

Thứ ba tên là Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh 14/10/2009 hiện đang ở với mẹ.

Xét tại phiên tòa chị Ch có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kiều Tr và đề nghị anh L nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cửu Tr là phù hợp với nguyện vọng của anh L và nguyện vọng của cháu Tr và cháu T.

Xét thấy, để đảm bảo điều kiện cuộc sống, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì vậy, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho anh L được nuôi dưỡng trực tiếp cháu Nguyễn Cửu T, sinh ngày 08/05/2002; chị C nuôi dưỡng trực tiếp cháu Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh 14/10/2009 là hợp lý; Ghi nhận sự tự nguyện của anh L và chị C không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị C là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng

+ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 115, Điều 147 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 71; Điều 72; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

-Về hôn nhân:

+Xử: tuyên bố chị Lê Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Cửu L.

-Về con chung:

+Xử giao con chung tên là Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh 14/10/2009 cho chị Lê Thị Kiều C; giao con chung tên là Nguyễn Cửu T, sinh ngày 08/05/2002 cho anh Nguyễn Cửu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên, mất năng lực hành vi dân sự, hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

-Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung:

Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom chăm sóc con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

-Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu, không giải quyết.

-Về án phí:

+Chị Lê Thị Kim C phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0000716 ngày 23/08/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Anh Nguyễn Cửu L không phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Chị Chinh đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã I;
- VKS nhân dân huyện Chư Pưh;
- Chi cục THA huyện Chư Pưh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu VT/hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương